

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình: Đào tạo cử nhân sư phạm GDTC - Công tác Đội TNTP HCM

Trình độ đào tạo : Cao đẳng

Ngành đào tạo : Giáo dục thể chất

Loại hình đào tạo: Chính quy

(Ban hành kèm theo Quyết định số 129 /QĐ-ĐHHV-ĐT ngày 28 tháng 01 năm 2010 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hùng Vương)

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo giáo viên giáo dục thể chất trình độ Cao đẳng, có đủ năng lực giảng dạy môn học Giáo dục thể chất ở các trường phổ thông hoặc làm việc tại các viện nghiên cứu, làm công tác phong trào thể dục thể thao ở các phòng, Sở, Ngành...Đáp ứng được nguồn nhân lực cho việc nâng cao chất lượng công tác giáo dục thể chất, góp phần phát triển nền thể dục thể thao nước nhà.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Về phẩm chất đạo đức

- Có phẩm chất cơ bản của người giáo viên nhà trường XHCN Việt Nam: thấm nhuần thể giới quan Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước, yêu Chủ nghĩa xã hội, yêu học sinh, yêu nghề, có ý thức trách nhiệm xã hội, đạo đức, tác phong người thầy giáo.
- Có ý chí kiên cường, vượt khó trong tập luyện và thi đấu.

1.2.2. Về kiến thức

Chương trình được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau:

- Kiến thức cơ bản và nền tảng của lĩnh vực sư phạm và hoạt động TDTT, lý luận và phương pháp các môn thể thao phổ cập.
- Quy trình, phương pháp, qui tắc dạy học và huấn luyện TDTT: Thực tiễn hoạt động giáo dục thể chất trường học.
- Trang bị cho sinh viên tiềm năng khoa học để tự phát triển năng lực nghề nghiệp đáp ứng diễn biến phát triển của thực tiễn nhà trường các cấp về lĩnh vực giáo dục thể chất.

1.2.3. Về kỹ năng

- Có kỹ năng dạy học và giáo dục. Tổ chức các hoạt động giáo dục và dạy học ở các nhà trường.
- Có kỹ năng thực hành các môn TDTT tốt để giảng dạy và huấn luyện TDTT.
- Có khả năng về công tác Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên; Tổ chức các hoạt động phong trào TDTT quần chúng, huấn luyện các đội tuyển thể thao cơ sở.
- Có kỹ năng thực hiện chương trình đào tạo, hoạt động dạy học và tổ chức kiểm tra đánh giá nội dung môn học.

- Kỹ năng giải quyết các tình huống sư phạm.
- Đạt tiêu chuẩn VĐV cấp 2 và cấp 3 ở một số môn thể thao.

2. Thời gian đào tạo: 3 năm

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 105 tín chỉ

Chưa kể phần nội dung Giáo dục thể chất (90 tiết) và Giáo dục Quốc phòng và an ninh (135 tiết).

4. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh tốt nghiệp THPT, Bổ túc THPT hoặc tương đương.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Theo quy chế ban hành tại Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Thang điểm

Theo quy chế ban hành tại Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Nội dung chương trình

S T T	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ				Điều kiện tiên quyết
				LT	BT, TL	TH	Tự học	
7.1. Kiến thức giáo dục đại cương (GDĐC)			32					
7.1.1. Kiến thức GDĐC chung cho khối ngành			21					
1	LC1501	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	5	50	25		150	
2	LC1202	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	20	10		60	1
3	LC1303	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	30	15		90	1; 2
4	NN1301	Tiếng Anh (1)	3	45			90	
5	NN1202	Tiếng Anh (2)	2	30			60	4
6	NN1203	Tiếng Anh (3)	2	30			60	5
7	QP1007	Giáo dục quốc phòng và an ninh	135t					
8	TI1201	Tin học cơ sở	2	15		15	60	
9	TG1203	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục	2	26	3	1	60	
7.1.2. Kiến thức GDĐC riêng cho ngành (ngành chính)			11					

<i>a) Kiến thức GDĐC bắt buộc</i>			9					
10	TN1262	Xác suất – Thống kê 1	2	20	10		60	
11	LS1203	Lịch sử văn minh thế giới 1	2	28	2		60	
12	SH1205	Dân số - môi trường – ADIS – Ma túy	2	15	15		60	
13	SH1310	Sinh cơ	3	30	15		90	
<i>b) Kiến thức GDĐC tự chọn (Chọn 1 trong 3 học phần)</i>			2					
14	TC1201	Bóng bàn	2*	5	25		60	
15	TC1202	Bóng đá	2*	5	25		60	
16	TC1203	Bóng chuyền	2*	5	25		60	
7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			73					
7.2.1. Kiến thức nghiệp vụ chung cho khối ngành			14					
17	TG2222	Tâm lý học đại cương 1	2	26	2	2	60	
18	TG2323	Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm	3	38	5	2	90	
19	TG2224	Giáo dục học đại cương 1	2	24	4	2	60	
20	TG2325	Hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục ở trường THCS	3	39	4	2	90	
21	TC2204	Thể dục 1	2	8		22	60	
22	TC2225	Rèn luyện NVSP thường xuyên	2	10	5	15	60	
7.2.2. Kiến thức ngành chính (môn 1)			30					
<i>a) Kiến thức ngành chính bắt buộc</i>			28					
23	TC2205	Giải phẫu học	2	30			60	
24	TC2206	Sinh lý học thể dục thể thao	2	30			60	23
25	TC2207	Vệ sinh và y học thể dục thể thao	2	30			60	23
26	TC2208	Tâm lý học TĐTT + Thực tế huấn luyện và thi đấu TĐTT	2	20		10	60	17
27	TC2209	Thể dục 2	2	6		24	60	21
28	TC2210	Thể dục 3	2	6		24	60	
29	TC2211	Điền kinh 1 (Chạy)	2	6		24	60	
30	TC2212	Điền kinh 2 (Nhảy)	2	6		24	60	29
31	TC2113	Điền kinh 3 (Ném đẩy)	1	3		12	30	
32	TC2214	Học phân các môn bóng	2	6		24	60	
33	TC2215	Cầu lông + Đá cầu	2	6		24	60	
34	TC2216	Trò chơi vận động + Bơi	2	10		20	60	
35	TC2217	Cờ vua + PP nghiên cứu khoa học TĐTT	2	22		8	60	

36	TC2218	Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất	3	45			90	
<i>b) Kiến thức ngành chính tự chọn</i> (Chọn 1 trong 3 học phần)			2					
37	TC2219	Điền kinh 1	2*	4		26	60	
38	TC2220	Điền kinh 2	2*	4		26	60	
39	TC2221	Thể dục 4 (Thể dục dụng cụ)	2*	4		26	60	
7.2.3. Kiến thức ngành phụ (môn 2)			18					
<i>a) Kiến thức ngành phụ bắt buộc</i>			16					
40	CĐ2201	Những vấn đề chung về công tác Đội TNTP HCM	2	25		5	60	
41	CĐ2202	Tổ chức và hoạt động của Đội TNTP Hồ Chí Minh	2	26		4	60	
42	CĐ2203	Những vấn đề chung về nghi thức và các nghi lễ, thủ tục của Đội TNTP Hồ Chí Minh	2	20		10	60	
43	CĐ2204	Hát múa, kể chuyện, trò chơi thiếu nhi	2	20		10	60	
44	CĐ2205	Hoạt động Trại, tham quan, du lịch thiếu nhi	2	20		10	60	
45	CĐ2206	Công tác phụ trách Đội Thiếu niên tiên phong của Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh	2	28		2	60	
46	CĐ2207	Tổng phụ trách Đội và phụ trách chi đội trong trường học	2	27		3	60	
47	CĐ2208	Phương pháp dạy học, tổ chức các hoạt động nghiệp vụ của Đội và huấn luyện nghi thức Đội	2	20		10	60	
<i>b) Kiến thức ngành phụ tự chọn</i> (chọn 1 trong 2 học phần)			2					
48	CĐ2209	Hoạt động giáo dục truyền thống và các Hoạt động xã hội của Đội TNTP Hồ Chí Minh	2*	27		3	60	
49	CĐ2210	Hội thi của thiếu nhi	2*	20		10	60	
7.2.3. Thực tập, thi tốt nghiệp			11					
50	TC2222	Thực tập sư phạm 1	2					
51	TC2423	Thực tập sư phạm 2	4					
52	TC2524	Thi tốt nghiệp	5					
Cộng:			105					

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

PSG.TS Cao Văn